

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý công trình thủy lợi và quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Văn bản số 3366/UBND-CNN&XD ngày 03/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh phân cấp quản lý công trình thủy lợi và quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo như sau:

Ngày 14/4/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 3610/SNNMT-CCTLPCCTT gửi các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến nội dung dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 phân cấp quản lý công trình thủy lợi và quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đồng thời, đăng tải xin ý kiến góp ý dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Kết quả lấy ý kiến và tiếp thu chỉnh sửa đến ngày 25/4/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 66/97 văn bản tham gia ý kiến của các Sở, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến nội dung dự thảo Quyết định trên, trong đó có 53 đơn vị nhất trí hoàn toàn không tham gia ý kiến, 13 đơn vị có đóng góp ý kiến và đề nghị xem xét, nghiên cứu chỉnh sửa một số nội dung trong dự thảo và 31 địa phương không có ý kiến tham gia. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, giải trình các nội dung (*chi tiết có phụ lục giải trình kèm theo*) và chỉnh sửa, bổ sung tại bản dự thảo.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 phân cấp quản lý công trình thủy lợi và quy mô thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCTLPCCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Văn Hào

PHỤ LỤC GIẢI TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ QUY MÔ THỦY LỢI NỘI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Văn bản số: /BC-SNNMT ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia Dự thảo	Theo Dự thảo	Giải trình, tiếp thu ý kiến
1	Sở Nội vụ	<p>1. Tại bản đánh giá việc phân cấp, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo đánh giá có nội dung: “Hiện nay, đa số các địa phương: (i) không có cán bộ được đào tạo chuyên môn về thủy lợi, dẫn đến khó khăn trong công tác tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về thủy lợi; (ii) chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã, tổ hợp tác) theo quy định, UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy lợi, khó khăn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi”. Với nội dung đánh giá nêu trên, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường làm rõ, bổ sung các nội dung để bảo đảm các điều kiện</p>	<p>Tại Điều 1 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh quy định: “Điều 2. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các công trình thủy lợi có quy mô, nhiệm vụ công trình như sau: 1. Hồ chứa nước nhỏ: Đập có chiều cao dưới 5 m hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ dưới 50.000 m³ hoặc hồ chứa nước nhỏ có nhiệm vụ phục vụ diện tích tưới nhỏ hơn 10 ha. 2. Đập dâng nhỏ có chiều cao đập (Hđ) dưới 5 m hoặc đập dâng nhỏ có nhiệm vụ phục vụ diện tích tưới nhỏ hơn 10 ha. 3. Trạm bơm điện nhỏ có loại máy bơm công suất dưới 1.000 m³/h hoặc trạm bơm nhỏ có</p>	<p>1. Về nội dung đề nghị bổ sung các nội dung để bảo đảm các điều kiện cần thiết cho cấp xã (bao gồm về nguồn kinh phí và nhân lực) và các điều kiện khác để đảm bảo cho việc các địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: - Tại khoản 1 Điều 50 Luật Thủy lợi quy định Điều “50. Quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng 1. Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, bao gồm các loại hình sau đây: ...”; tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi quy định “1. Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác hoặc lựa chọn tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác.”; tại Điều 4 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Điều 4 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi quy định về phân loại công trình thủy lợi và Chương III (Điều 6 đến Điều 12) Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ</p>

		<p>cần thiết cho cấp xã (bao gồm về nguồn kinh phí và nhân lực) và các điều kiện khác để đảm bảo cho việc các địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.</p> <p>2. Đề nghị bổ sung nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.</p>	<p>nhiệm vụ phục vụ diện tích tưới, tiêu nhỏ hơn 10 ha.</p> <p>4. Toàn bộ hệ thống dẫn, chuyển nước (bao gồm kênh, mương, đường ống, xi phông, cầu máng dùng để dẫn, chuyển nước) thuộc công trình quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này và các công trình thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý theo địa giới hành chính.”</p>	<p>quy định về năng lực của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi. Tại dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo căn cứ điều kiện thực tế tại các địa phương để phân cấp cho UBND cấp xã quản lý các công trình thủy lợi nhỏ có đặc tính kỹ thuật đơn giản và các công trình hồ chứa nước không nằm trong phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (<i>không phải thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước</i>) để đảm bảo yêu cầu về năng lực đáp ứng yêu cầu tại Chương III (Điều 6 đến Điều 12) Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.</p> <p>- Về nguồn kinh phí và nhân lực: Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nguồn thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và các nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của UBND cấp xã; về nguồn nhân lực, UBND cấp xã thực hiện quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu để giao cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật về thủy lợi để quản lý, khai thác các công trình thủy lợi được phân cấp.</p> <p>2. Về đề nghị bổ sung nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ được phân cấp: Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp xã đã được quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Thủy lợi năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 13 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. Do vậy, trong dự thảo Quyết định này không quy định lại.</p>
--	--	---	---	--

2	Sở Tài chính	<p>1. Tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh quy định:</p> <p>“2. Vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi: Là vị trí được xác định theo quy mô thủy lợi nội đồng tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Các trường hợp không xác định được vị trí cụ thể thì tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hết hiệu lực kể từ ngày 26/01/2026 (Được thay thế bởi Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026). Tuy nhiên, tại dự thảo Quyết định đơn vị không đề xuất sửa đổi nội dung này. Để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung vào</p>		<p>1. Tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính, cơ quan soạn thảo bổ sung trong dự thảo Quyết định như sau: 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:</p> <p>“2. Vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi: Là vị trí được xác định theo quy mô thủy lợi nội đồng tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Các trường hợp không xác định được vị trí cụ thể thì tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.”</p> <p>2. Về nội dung đề nghị bổ sung vào hồ sơ dự thảo Quyết định một số nội dung sau: Khối lượng, danh mục cụ thể các công trình thủy lợi dự kiến giao cho UBND cấp xã quản lý; Nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và đảm bảo an toàn công trình sau khi phân cấp; Đánh giá tác động tăng, giảm chi ngân sách giữa các cơ quan, đơn vị trước và sau khi thực hiện phân cấp nhiệm vụ chi theo quy định. Về nội dung này, cơ quan soạn thảo giải trình như sau:</p> <p>- Về khối lượng, danh mục cụ thể các công trình thủy lợi dự kiến giao cho UBND cấp xã quản lý. Tại dự thảo Quyết định phân cấp quy định tiêu chí loại công trình để phân cấp cho UBND cấp xã quản lý, căn cứ tiêu chí phân cấp, UBND cấp xã và các đơn vị khai thác công trình thủy lợi rà soát, đề xuất danh mục giao quản lý, khai thác. Sau khi các địa phương, đơn vị rà soát, đề xuất danh mục giao quản lý, khai thác, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết</p>
---	--------------	--	--	---

		<p>dự thảo Quyết định nội dung sửa đổi Điều 3 Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh cho phù hợp.</p> <p>2. Để có cơ sở đánh giá tác động của việc phân cấp công trình thủy lợi đến nhiệm vụ chi ngân sách, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, bổ sung vào hồ sơ dự thảo Quyết định một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng, danh mục cụ thể các công trình thủy lợi dự kiến giao cho UBND cấp xã quản lý để các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi chủ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. - Nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và đảm bảo an toàn công trình sau khi phân cấp. - Đánh giá tác động tăng, giảm chi ngân sách giữa các cơ quan, đơn vị trước và sau khi thực hiện phân cấp nhiệm vụ chi theo quy định. 		<p>định giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 2 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: “... quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi (bao gồm công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên theo Danh mục phân giao quản lý công trình thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành)...”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và đảm bảo an toàn công trình sau khi phân cấp: Thực hiện theo Luật Ngân sách và pháp luật về thủy lợi. - Về đánh giá tác động tăng, giảm chi ngân sách giữa các cơ quan, đơn vị trước và sau khi thực hiện phân cấp nhiệm vụ chi theo quy định: Sau khi thực hiện phân cấp, các địa phương, đơn vị khai thác công trình thủy lợi rà soát danh mục giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi, hàng năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt diện tích và kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.
--	--	--	--	---

3	UBND xã Phú Đình		<p>Tại Điều 1 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh quy định:</p> <p>“Điều 2. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các công trình thủy lợi có quy mô, nhiệm vụ công trình như sau:</p>	<p>Theo quy định điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 13 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường quy định: "c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.”</p>
4	UBND xã Trung Hội		<p>1. Hồ chứa nước nhỏ: Đập có chiều cao dưới 5 m hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ dưới 50.000 m³ hoặc hồ chứa nước nhỏ có nhiệm vụ phục vụ diện tích tưới nhỏ hơn 10 ha.</p>	<p>Theo khoản 2 Điều 17 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi quy định: "2. Đối với công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý: a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trong phạm vi tỉnh và quy mô thủy lợi nội đồng.”</p>
5	UBND P. Linh Sơn		<p>2. Đập dâng nhỏ có chiều cao đập (H_d) dưới 5 m hoặc đập dâng nhỏ có nhiệm vụ phục vụ diện tích tưới nhỏ hơn 10 ha.</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 50 Luật Thủy lợi quy định Điều “50. Quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng</p>
6	UBND P. Bá Xuyên	<p>Đề xuất UBND tỉnh Thái Nguyên giao toàn bộ danh mục công trình thủy lợi trên địa bàn xã cho Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên và Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý.</p>	<p>3. Trạm bơm điện nhỏ có loại máy bơm công suất dưới 1.000 m³/h hoặc trạm bơm nhỏ có nhiệm vụ phục vụ diện tích tưới, tiêu nhỏ hơn 10 ha.</p> <p>4. Toàn bộ hệ thống dẫn, chuyển</p>	<p>1. Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, bao gồm các loại hình sau đây: ...”</p>

7	UBND xã Nam Hòa		nước (bao gồm kênh, mương, đường ống, xi phông, cầu máng dùng để dẫn, chuyên nước) thuộc công trình quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này và các công trình thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý theo địa giới hành chính.”	Tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi quy định: “Điều 26. Tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng 1. Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác hoặc lựa chọn tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác.” Như vậy, để tăng cường công tác phân cấp, phân quyền, việc phân cấp cho UBND cấp xã quản lý các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng là đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
8	UBND xã Phong Quang			
9	UBND P. Vạn Xuân			
10	UBND xã Thanh Thịnh	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa dự thảo theo hướng ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND về phân cấp quản lý công trình thủy lợi và quy định nội dung liên quan trên địa bàn tỉnh để cơ sở thuận tiện theo dõi.	Tại Điều 1 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh quy định: “Điều 2. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các công trình thủy lợi có quy mô, nhiệm vụ công trình như sau: 1. Hồ chứa nước nhỏ: Đập có chiều cao dưới 5 m hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ dưới 50.000 m ³ hoặc hồ chứa nước nhỏ có nhiệm vụ phục vụ diện tích tưới nhỏ hơn 10 ha. 2. Đập dâng nhỏ có chiều cao đập (H _d) dưới 5 m hoặc đập dâng nhỏ có nhiệm vụ phục vụ diện tích tưới nhỏ hơn 10 ha.	Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh gồm có 4 Điều, dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung chỉ sửa đổi 1/4 Điều của Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND. Theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: <i>a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;</i> <i>b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.”</i> Như vậy, việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND là đúng quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

			<p>3. Trạm bơm điện nhỏ có loại máy bơm công suất dưới 1.000 m³/h hoặc trạm bơm nhỏ có nhiệm vụ phục vụ diện tích tưới, tiêu nhỏ hơn 10 ha.</p> <p>4. Toàn bộ hệ thống dẫn, chuyển nước (bao gồm kênh, mương, đường ống, xi phông, cầu máng dùng để dẫn, chuyển nước) thuộc công trình quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này và các công trình thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý theo địa giới hành chính.”</p>	
11	UBND xã Thượng Quan	<p>- Tại khoản 4, Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau “Toàn bộ hệ thống dẫn, chuyển nước (bao gồm kênh, mương, đường ống, xi phông, cầu máng dùng để dẫn, chuyển nước) thuộc công trình quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này và các công trình thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý theo địa giới hành chính”</p> <p>* UBND xã không đồng ý và đề nghị bỏ nội dung cụm từ “và các công trình thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý theo địa giới hành chính”.</p> <p>* Lý do: Cụm từ nêu trên chưa rõ nghĩa, có thể dẫn đến cách hiểu rằng UBND cấp xã được giao quản lý toàn bộ các công trình thủy lợi nội đồng trong phạm vi địa giới hành chính, bao gồm cả hệ thống</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh quy định: “4. Toàn bộ hệ thống dẫn, chuyển nước (bao gồm kênh, mương, đường ống, xi phông, cầu máng dùng để dẫn, chuyển nước) thuộc công trình quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này và các công trình thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý theo địa giới hành chính.”</p>	<p>- Tại khoản 1 Điều 50 Luật Thủy lợi quy định Điều “50. Quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng</p> <p>1. Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, bao gồm các loại hình sau đây:</p> <p>...”</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi quy định: “Điều 26. Tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng</p> <p>1. Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác hoặc lựa chọn tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác.”</p> <p>Như vậy, đối với công trình thủy lợi nội đồng phân cấp cho UBND cấp xã quản lý theo khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh là đúng với quy định trên.</p> <p>- Về kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích</p>

		<p>kênh dẫn nội đồng thuộc các công trình do cấp tỉnh quản lý. Trong khi đó, kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi hằng năm được phân bổ theo danh mục công trình; nhiều danh mục chỉ thể hiện tên đập nhưng thực tế bao gồm cả hệ thống kênh dẫn nội đồng. Như vậy nếu áp dụng theo cách hiểu nêu trên, UBND cấp xã sẽ phải thực hiện quản lý, vận hành cả hệ thống kênh dẫn thuộc công trình do cấp tỉnh quản lý nhưng không được bố trí kinh phí tương ứng, là không phù hợp. Do đó, để thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở, UBND xã đề nghị bỏ nội dung cụm từ như đã nêu ở trên.</p>		<p>thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi nội đồng thuộc trách nhiệm của tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ “b) Các khoản chi phí từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác thuộc trách nhiệm chi trả của các tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.”</p>
12	UBND xã Ngân Sơn	<p>4. Toàn bộ hệ thống dẫn, chuyển nước (bao gồm kênh, mương, đường ống, xi phông, cầu máng dùng để dẫn, chuyển nước) thuộc công trình quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này và các công trình thủy lợi nội đồng được phân cấp quản lý thuộc phạm vi theo địa giới hành chính.</p> <p>Lý do: Nội dung “các công trình thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý theo địa giới hành chính” chưa rõ nghĩa và có thể được hiểu UBND cấp xã được giao quản lý toàn bộ các</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh quy định: “4. Toàn bộ hệ thống dẫn, chuyển nước (bao gồm kênh, mương, đường ống, xi phông, cầu máng dùng để dẫn, chuyển nước) thuộc công trình quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này và các công trình thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý theo địa giới hành chính.”</p>	<p>- Tại khoản 1 Điều 50 Luật Thủy lợi quy định Điều “50. Quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng</p> <p>1. Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, bao gồm các loại hình sau đây: ...”</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi quy định: “Điều 26. Tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng</p> <p>1. Công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác hoặc lựa chọn tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác.”</p>

		<p>công trình thủy lợi nội đồng trên phạm vi địa giới hành chính của xã, bao gồm cả các kênh dẫn nội đồng thuộc các danh mục công trình do cấp tỉnh quản lý. Kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi phí cấp xã hàng năm được cấp theo các danh mục công trình được phân cấp quản lý. Như vậy, nếu hiểu theo cụm từ trên thì UBND xã sẽ phải bao gồm quản lý và đảm bảo vận hành hệ thống kênh dẫn các công trình do cấp tỉnh quản lý nhưng không có kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi. Để thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở, UBND xã đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung như đã nêu ở trên.</p>		<p>Như vậy, đối với công trình thủy lợi nội đồng phân cấp cho UBND cấp xã quản lý theo khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh là đúng với quy định trên.</p> <p>- Về kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi nội đồng thuộc trách nhiệm của tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ “b) Các khoản chi phí từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác thuộc trách nhiệm chi trả của các tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.”</p>
13	UBND P. Đức Xuân	<p>Đề nghị chuyển các công trình phân cấp cho cấp xã quản lý cho Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác thủy lợi Bắc Kạn quản lý, khai thác</p> <p>Lý do đề nghị: Theo quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường việc Tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác hoặc lựa chọn tổ chức, cá</p>		<p>Theo quy định điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 13 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường quy định: "c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này."</p> <p>Theo khoản 2 Điều 17 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều</p>

		nhân quản lý, khai thác. Tuy nhiên hiện nay, việc thu hút để thành lập Tổ chức thủy lợi cơ sở tại địa phương gặp nhiều khó khăn do không có nhân lực đáp ứng được các điều kiện về trình độ chuyên môn theo quy định dẫn đến việc vận hành, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng bị hạn chế.		của Luật Thủy lợi quy định: "2. Đối với công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý: a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trong phạm vi tỉnh và quy mô thủy lợi nội đồng." Như vậy, để tăng cường công tác phân cấp, phân quyền, việc phân cấp cho UBND cấp xã quản lý các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng là đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
14	Sở Tư pháp	Phù hợp về thẩm quyền		
15	Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên	Nhất trí với nội dung dự thảo		
16	Công ty TNHH MTV Quản lý, Khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn	Nhất trí với nội dung dự thảo		
17	UBND xã Trại Cau	Nhất trí với nội dung dự thảo		
18	UBND xã Phúc Lộc	Nhất trí với nội dung dự thảo		
19	UBND xã Chợ Đồn	Nhất trí với nội dung dự thảo		
20	UBND xã Tân Thành	Nhất trí với nội dung dự thảo		
21	UBND P. Tích Lương	Nhất trí với nội dung dự thảo		
22	UBND P. Bắc Kạn	Nhất trí với nội dung dự thảo		
23	UBND xã Cường Lợi	Nhất trí với nội dung dự thảo		
24	UBND xã Nghĩa Tá	Nhất trí với nội dung dự thảo		
25	UBND P. Phổ Yên	Nhất trí với nội dung dự thảo		
26	UBND xã Đại Từ	Nhất trí với nội dung dự thảo		

27	UBND xã Phú Lương	Nhất trí với nội dung dự thảo		
28	UBND xã Thần Sa	Nhất trí với nội dung dự thảo		
29	UBND xã Phú Bình	Nhất trí với nội dung dự thảo		
30	UBND xã Dân Tiến	Nhất trí với nội dung dự thảo		
31	UBND xã Chợ Mới	Nhất trí với nội dung dự thảo		
32	UBND xã Thanh Mai	Nhất trí với nội dung dự thảo		
33	UBND xã Tràng Xá	Nhất trí với nội dung dự thảo		
34	UBND xã Vô Tranh	Nhất trí với nội dung dự thảo		
35	UBND xã Hợp Thành	Nhất trí với nội dung dự thảo		
36	UBND xã Trần Phú	Nhất trí với nội dung dự thảo		
37	UBND xã Diềm Thụy	Nhất trí với nội dung dự thảo		
38	UBND xã Đức Lương	Nhất trí với nội dung dự thảo		
39	UBND xã Thành Công	Nhất trí với nội dung dự thảo		
40	UBND xã Vĩnh Thông	Nhất trí với nội dung dự thảo		
41	UBND xã Phú Thông	Nhất trí với nội dung dự thảo		
42	UBND xã Tân Kỳ	Nhất trí với nội dung dự thảo		
43	UBND xã Bạch Thông	Nhất trí với nội dung dự thảo		
44	UBND xã Yên Thịnh	Nhất trí với nội dung dự thảo		
45	UBND xã Quang Sơn	Nhất trí với nội dung dự thảo		
46	UBND P. Trung Thành	Nhất trí với nội dung dự thảo		
47	UBND P. Bách Quang	Nhất trí với nội dung dự thảo		

48	UBND xã Đồng Phúc	Nhất trí với nội dung dự thảo		
49	UBND xã An Khánh	Nhất trí với nội dung dự thảo		
50	UBND xã Yên Bình	Nhất trí với nội dung dự thảo		
51	UBND P. Quyết Thắng	Nhất trí với nội dung dự thảo		
52	UBND xã Đồng Hỷ	Nhất trí với nội dung dự thảo		
53	UBND xã Chợ Rã	Nhất trí với nội dung dự thảo		
54	UBND xã Cao Minh	Nhất trí với nội dung dự thảo		
55	UBND xã Vạn Phú	Nhất trí với nội dung dự thảo		
56	UBND xã Côn Minh	Nhất trí với nội dung dự thảo		
57	UBND xã Côn Minh	Nhất trí với nội dung dự thảo		
58	UBND xã Xuân Dương	Nhất trí với nội dung dự thảo		
59	UBND P. Phan Đình Phùng	Nhất trí với nội dung dự thảo		
60	UBND xã Hiệp Lực	Nhất trí với nội dung dự thảo		
61	UBND xã Kim Phượng	Nhất trí với nội dung dự thảo		
62	UBND P. Gia Sàng	Nhất trí với nội dung dự thảo		
63	UBND P. Quan Triều	Nhất trí với nội dung dự thảo		
64	UBND xã Bằng Thành	Nhất trí với nội dung dự thảo		
65	UBND xã Bình Yên	Nhất trí với nội dung dự thảo		
66	UBND xã La Bằng	Nhất trí với nội dung dự thảo		